

2. DẠY ĐỌC

2.1. Đọc lưu loát

Bước 1: GV đọc mẫu kết hợp đặt câu hỏi kích thích sự hứng thú, tập trung theo dõi của HS. GV chú ý đọc mẫu kết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, giọng điệu phù hợp với nội dung và thể loại của văn bản đọc.

Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu/ cụm từ có nghĩa, cách ngắt nhịp (đối với văn bản thơ).

Bước 3: GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ, đọc luân phiên theo đoạn/ bài (không đọc nối tiếp câu). GV sửa lỗi phát âm theo hướng tiếp cận cá nhân.

Bước 4: GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc để tìm và luyện đọc tiếng khó đọc có trong bài.

Lưu ý: Một vài trường hợp khó có thể tách bạch giữa việc hướng dẫn đọc lưu loát (đọc "từ khó đọc") rồi mới đến đọc hiểu (giải nghĩa từ khó hiểu). Nếu không hiểu nghĩa của từ, HS vẫn có thể đọc sai, nhất là những trường hợp ngưng nghỉ theo logic và ngữ nghĩa, VD: "Con trâu cái bụng tròn to mọng; Ông già đi rất nhanh..."... Tùy vào bài cụ thể và đối tượng dạy học cụ thể, GV có thể lồng ghép hoặc tách hai hoạt động này một cách phù hợp.

2.2. Đọc hiểu

Việc dạy đọc hiểu văn bản không tách rời với hoạt động giải nghĩa từ khó. Như đã nêu ở phần lưu ý về hướng dẫn đọc lưu loát, trừ những trường hợp việc hiểu nghĩa từ liên quan đến ngưng nghỉ theo logic và ngữ nghĩa, phần lớn hoạt động giải nghĩa từ khó gắn với hoạt động đọc hiểu. GV tổ chức cho HS giải thích nghĩa của một số từ khó bằng những cách phù hợp với từng kiểu từ khó khác nhau, khuyến khích cách giải thích nghĩa từ bằng ngữ cảnh trong bài đọc hoặc giải nghĩa từ bằng cách đặt câu.

2.2.1. Dạy học đọc hiểu văn bản văn học

(1) Nhóm BT đọc hiểu nội dung

– Loại BT nhận diện các chi tiết được thể hiện tường minh trong văn bản, trả lời cho các câu hỏi *ai, cái gì, ở đâu, khi nào, làm gì, như thế nào, vì sao,...*

– Loại BT xác định ý khái quát (đại ý) của văn bản dựa vào gợi ý: Đây là kĩ năng khó với HS tiểu học do các em hay bị nhiễu bởi nội dung của từng đoạn. Vì vậy, cách hỗ trợ HS là GV đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm để các em lựa chọn. Sau đó, GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS giải thích lí do vì sao chọn (căn cứ vào chỗ nào trong bài đọc để chọn ý đó).

(2) Nhóm BT đọc hiểu hình thức

– Loại BT xác định từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, âm thanh, đặc điểm, hành động,... của đối tượng miêu tả trong bài đọc.

– Loại BT nhận diện các đặc điểm của thể loại văn bản như nhân vật, lời nhân vật,...

(3) Nhóm BT đọc hiểu liên hệ, so sánh, kết nối

– Loại BT kết nối đọc hiểu chi tiết trong văn bản với đọc ngôn ngữ hình ảnh: GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, giúp HS quan sát tranh và nhận ra bức tranh đang vẽ về điều gì/ cảnh gì. Từ đó hướng dẫn HS quay trở lại bài đọc và xác định vị trí từ ngữ/ câu thơ/ câu văn tương ứng với nội dung tranh. GV cũng có thể sử dụng hình thức thi đua ghép tranh giữa các nhóm/ tổ để gia tăng hứng thú tìm hiểu bài.

– Loại BT liên hệ bản thân, đánh giá nhân vật/ chi tiết trong bài đọc, kết nối kinh nghiệm ngôn ngữ và xã hội của HS. VD: “*Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?*”,...

2.2.2. Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

(1) Nhóm BT đọc hiểu nội dung

– Loại BT nhận diện các thông tin nổi bật được thể hiện tường minh trong văn bản, thường được thiết kế dưới dạng câu hỏi tái hiện.

– Loại BT xác định ý khái quát (đại ý) của văn bản (văn bản này viết về điều gì) có gợi ý, hỗ trợ.

(2) Nhóm BT đọc hiểu hình thức

– Loại BT xác định từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, đặc điểm,... của đối tượng miêu tả trong bài đọc.

– Loại BT nhận biết trình tự của các chi tiết, sự việc trong văn bản. Với dạng BT này, GV cần giúp HS đọc lại bài đọc, xác định vị trí các sự việc được nhắc đến trong câu hỏi, đánh số các sự việc theo trật tự xuất hiện trong bài đọc để trả lời câu hỏi.

– Loại BT nhận diện các đặc điểm của thể loại văn bản như hiểu nghĩa một số tín hiệu đơn giản gắn với hiểu biết của HS.

(3) Nhóm BT đọc hiểu liên hệ, so sánh, kết nối: Liên hệ bản thân, kết nối kinh nghiệm ngôn ngữ và xã hội của HS.

2.3. Đọc mở rộng

Mục đích của hoạt động ĐMR là giúp HS rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, đọc độc lập, đọc chia sẻ, góp phần nâng cao văn hoá đọc, bồi dưỡng niềm yêu thích đọc sách. Ở lớp Hai, HS phải đọc 35 văn bản văn học và 18 văn bản thông tin.

Mục tiêu của hoạt động ĐMR là: (1) HS nói được tên bài thơ, bài viết hoặc tên câu chuyện, tên tác giả, tên cuốn sách hoặc tờ báo có bài đọc; (2) nhận ra bài học từ nội dung bài thơ, bài viết hoặc câu chuyện; (3) viết được vào *Phiếu đọc sách* những thông tin chính như tên bài thơ, bài viết hoặc tên câu chuyện, tên tác giả, tên cuốn sách hoặc tờ báo có bài đọc, bài học từ nội dung bài thơ, bài viết hoặc câu chuyện.

Sách *Tiếng Việt 2* thiết kế hoạt động ĐMR theo thời lượng mỗi tuần có một bài ĐMR. Nội dung ĐMR bao gồm HS tìm đọc truyện, bài thơ, bài văn (văn bản miêu tả văn chương), bài đọc (văn bản thông tin), chia sẻ về bài/ truyện đã đọc và viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin cần thiết. GV cần hướng dẫn HS đọc tên sách, tên tử sách trên góc trái/ phải của bìa sách để tìm được văn bản theo yêu cầu. GV hướng dẫn HS cách tìm bài đọc trong hoạt động dẫn dò ở bài học trước đó. GV có thể thực hiện làm mẫu lại trong một số tiết dạy đầu tiên có hoạt động này. Ở tiết chia sẻ, GV tổ chức cho HS chia sẻ về bài/ truyện đã đọc và viết vào *Phiếu đọc sách* các thông tin cần thiết, gồm các bước sau:

Bước 1: GV tổ chức cho HS đọc và xác định yêu cầu BT (chia sẻ về truyện/ bài thơ/ bài văn/ bài đọc (văn bản thông tin) đã đọc); thực hiện BT theo nhóm nhỏ.

Bước 2: GV tổ chức cho HS xác định và thực hiện yêu cầu viết vào *Phiếu đọc sách*; HS tự đánh giá, chữa lỗi (nếu có).

Bước 3: GV tổ chức cho HS nhắc lại nội dung vừa được nghe từ bạn (nội dung mà em cảm thấy hứng thú); HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, GV có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm tổ chức hoạt động ĐMR sao cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và đối tượng HS. GV có thể cân nhắc phương án tổ chức cho HS chia sẻ kết quả ĐMR ngay sau khi kết thúc hoạt động luyện đọc lại bài đọc.